



• LUẬT DÂN SỰ

TS. Nguyễn Thị Thanh

- 
- - **Khả năng phân tích và áp dụng các quy định pháp luật trong:**
 - - Quản lý hành chính nhà nước đối với từng vấn đề cụ thể: quản lý hành chính đối với hộ tịch, các vấn đề liên quan đến nhân thân của các cá nhân, tổ chức;
 - - Quản lý nhà nước trong giải quyết các vấn đề tranh chấp tài sản giữa các chủ thể tư,
 - - Trách nhiệm của cơ quan nhà nước và công chức trong bồi thường thiệt hại trong và ngoài hợp đồng.
 - + Kỹ năng giải quyết các việc dân sự trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, sinh viên được rèn luyện về tư duy phản biện đối với vụ việc.

- ***Giáo trình:***

- [1] TS. Phạm Thị Thúy Liễu (chủ biên), “Giáo trình Luật Dân sự”, Nxb Đại học Vinh, năm 2018.
- [2] Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, “Giáo trình Luật Dân sự”, 3 tập, Nxb. Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam, năm 2016.

- ***Tài liệu tham khảo:***

- [3] TS Nguyễn Minh Tuấn, Bình luận khoa học Bộ luật dân sự năm 2015, Nxb Tư pháp, năm 2017.

Nội dung đồ án

- Giao Hồ sơ tranh chấp
- Thực hiện yêu cầu theo các tuần đối với nhóm:
- Tóm tắt hồ sơ
- Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và VB pháp luật giải quyết
- Xác định chứng cứ và thông tin hợp pháp có lợi cho các bên
- Xây dựng phương án và tổ chức hoà giải tại cơ sở
- Soạn thảo văn bản

- 
- Đề cương chi tiết học phần
 - Cách đánh giá đồ án và nội dung kiến thức phải học
 - ..\đề cương nộp\LUẬT DÂN SỰ đồ án QLHCNN.docx

Chương I: Những quy định chung

- **I. Đối tượng điều chỉnh**
- - Khái niệm : Đối tượng điều chỉnh của luật dân sự là những nhóm quan hệ về nhân thân và tài sản trong quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động.

1. Quan hệ tài sản

- Quan hệ tài sản là những quan hệ xã hội giữa con người với nhau thông qua một tài sản nhất định.
- + Quan hệ tài sản do Luật DS điều chỉnh luôn liên quan đến tài sản
- + Quan hệ tài sản được xác lập bởi những chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự
- + Quan hệ tài sản thể hiện ý chí của các chủ thể tham gia quan hệ, ý chí đó phải phù hợp với ý chí của Nhà nước
- + Trong quan hệ tài sản có sự đền bù ngang giá về lợi ích vật chất đối với các chủ thể tham gia

2. Quan hệ nhân thân

- là quan hệ phát sinh giữa các chủ thể của LDS liên quan đến một giá trị nhân thân.
- + Quan hệ nhân thân không xác định được bằng một số tiền cụ thể
- + Luôn gắn với chủ thể nhất định, không thể dịch chuyển được cho chủ thể khác
- Trường hợp ngoại lệ: quyền công bố và phổ biến tác phẩm của tác giả

II. Phương pháp điều chỉnh

1. Khái niệm

là những cách thức, biện pháp mà nhà nước tác động lên các quan hệ tài sản, quan hệ nhân thân làm cho các quan hệ này phát sinh, thay đổi, chấm dứt theo ý chí của nhà nước phù hợp với ý chí của các chủ thể tham gia quan hệ nhưng tôn trọng lợi ích của nhà nước, của tập thể và các chủ thể khác

2. Đặc điểm

- Các chủ thể tham gia quan hệ xã hội thuộc đối tượng của LDS có sự độc lập về tổ chức và tài sản, bình đẳng về địa vị pháp lý
- Các chủ thể có quyền tự định đoạt và thoả thuận trong các quan hệ mà mình tham gia
- Trách nhiệm dân sự của bên vi phạm trước bên bị vi phạm trong các quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của luật dân sự luôn liên quan đến tài sản
- Việc hòa giải, đúng pháp luật của các bên trong quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của LDS luôn được pháp luật khuyến khích



Chương 2

Quan hệ pháp luật dân sự

I. Khái niệm quan hệ pháp luật dân sự

Quan hệ pháp luật dân sự là các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân thuộc đối tượng điều chỉnh của LDS được các quy phạm pháp luật dân sự tác động tới trên cơ sở chủ thể độc lập về tổ chức và tài sản, bình đẳng về địa vị pháp lý và các quyền, nghĩa vụ của các chủ thể được bảo đảm thực hiện bằng biện pháp cưỡng chế của nhà nước

2. Đặc điểm của quan hệ pháp luật dân sự

- Chủ thể tham gia quan hệ pháp luật dân sự đa dạng
- Địa vị pháp lý của các chủ thể dựa trên cơ sở bình đẳng,
- Lợi ích (gồm lợi ích tinh thần và lợi ích kinh tế) trước tiên là lợi ích kinh tế luôn là tiền đề trong phần lớn quan hệ dân sự
- Biện pháp cưỡng chế đa dạng không chỉ do Nhà nước quy định mà còn do các bên tự thỏa thuận. Đặc tính tài sản là đặc trưng cho các biện pháp cưỡng chế trong LDS.

II. Thành phần các quan hệ pháp luật dân sự

1. Chủ thể

cá nhân, pháp nhân

2. Khách thể

- Tài sản
- Hành vi và các dịch vụ
- Kết quả của hoạt động tinh thần sáng tạo
- Các giá trị nhân thân
- Quyền sử dụng đất

3. Nội dung quan hệ pháp luật dân sự

- Quyền dân sự
- Nghĩa vụ dân sự

B. Cá nhân- chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự

I. Năng lực pháp luật dân sự của cá nhân

1. Khái niệm

- Là khả năng của cá nhân được hưởng quyền dân sự và có nghĩa vụ dân sự.
- Năng lực pháp luật của cá nhân có từ khi cá nhân được sinh ra và mất đi khi cá nhân chết

2. Đặc điểm năng lực NLPL cá nhân

- NLPL dân sự của cá nhân được Nhà nước quy định trong các văn bản QPPL dân sự
- NLPL dân sự của cá nhân có tính lịch sự, phụ thuộc vào chế độ chính trị, bản chất của nhà nước
- NLPL dân sự của cá nhân là bình đẳng
- NLPL dân sự của cá nhân không thể bị hạn chế, trừ trường hợp do pháp luật quy định

trong một số trường hợp NLPL dân sự của cá nhân bị hạn chế:

+ VBPl quy định một loại chủ thể nào đó không được phép thực hiện các giao dịch dân sự cụ thể.

Ví dụ: người nước ngoài không có quyền sở hữu nhà ở tại VN trừ trường hợp quy định tại Đ 125 Luật nhà ở

+ VB quyết định đơn hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ví dụ: QĐ cấm cư trú đối với một người nào đó.

3. Nội dung năng lực pháp luật dân sự của cá nhân

- **Khái niệm:** Nội dung NLPL dân sự của cá nhân là tổng hợp các quyền và nghĩa vụ mà PL quy định cho cá nhân.
bao gồm:
- Quyền nhân thân
- Quyền thừa kế, quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản
- Quyền tham gia quan hệ dân sự và có nghĩa vụ phát sinh từ quan hệ dân sự đó

II. Năng lực hành vi dân sự

1. Khái niệm

Là khả năng của cá nhân bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự.

Đặc điểm

- NLHV dân sự của cá nhân do Nhà nước quy định dựa trên sự phát triển về độ tuổi cũng như khả năng xác thực và làm chủ hành vi của cá nhân.
- Năng lực hành vi dân sự của cá nhân là không bình đẳng, các cá nhân khác nhau có NLHVDS khác nhau. Điều này thể hiện rõ trong việc phân chia mức độ NLHVDS
- NLHVDS của cá nhân chỉ có khi cá nhân đạt đến một độ tuổi nhất định và có thể bị mất hoặc bị hạn chế khi cá nhân còn sống



2. Các mức độ NLHVDS của cá nhân

Mức độ	Dấu hiệu	Hệ quả pháp lý
Người đã thành niên có NLHVDS đầy đủ	Cá nhân đủ 18 tuổi trở lên, không bị tòa án ra QĐ tuyên bố mất NLHVDS hoặc hạn chế NLHV.	Được tham gia vào mọi giao dịch dân sự
Người chưa thành niên	Người từ 0 tuổi – 18 tuổi	khi xác lập thực hiện các giao dịch dân sự phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý, trừ trường hợp giao dịch phục vụ nhu cầu sinh hoạt hằng ngày phù hợp với lứa tuổi.
	Đủ 15 tuổi đến 18 tuổi	được thực hiện các giao dịch trong phạm vi tài sản họ có không cần có sự đồng ý của người đại diện, trừ trường hợp pháp luật quy định khác (lập di chúc; tham gia thành lập doanh nghiệp)

Không có NLHVDS	Người từ 0 đến 6 tuổi	Mọi giao dịch do người đại diện xác lập
Mất NLHVDS	Người bị tuyên bố mất NLHVDS là người bị tâm thần hoặc các bệnh khác mà không thể nhận thức và làm chủ hành vi của mình - Phải có kết quả của tổ chức giám định có thẩm quyền, có yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan	- Mọi giao dịch đều do người đại diện xác lập, thực hiện. - Có thể được tuyên bố phục hồi
Hạn chế NLHVDS	áp dụng đối với người nghiện ma túy, nghiện các chất kích thích dẫn tới phá tán tài sản của gia đình.	Giống như người có NLHVDS một phần

III. Giám hộ

1. Khái niệm

Giám hộ là việc cá nhân, tổ chức hoặc cơ quan nhà nước được pháp luật quy định hoặc được cử thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ

Người được giám hộ

- Người chưa thành niên không còn cha, mẹ, không xác định được cha mẹ hoặc cha, mẹ đều mất NLHVDS, bị hạn chế NLHVDS, bị tòa án hạn chế quyền của cha, mẹ hoặc cha mẹ không có điều kiện chăm sóc, giáo dục người chưa thành niên đó và cha mẹ có yêu cầu

Giám hộ đương nhiên

- Giám hộ đương nhiên: là hình thức giám hộ do pháp luật quy định, người giám hộ đương nhiên chỉ có thể là cá nhân
- Điều kiện của người giám hộ: người đủ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và có điều kiện cần thiết bảo đảm thực hiện việc giám hộ



Giám hộ cử là hình thức giám hộ theo trình tự do pháp luật quy định. Người giám hộ cử có thể là cá nhân hoặc tổ chức

6. Đại diện

1. Khái niệm

Đại diện là việc một người (người đại diện) nhân danh và vì lợi ích của người khác (người được đại diện) xác lập thực hiện giao dịch dân sự trong phạm vi thẩm quyền đại diện

Đại diện theo pháp luật

“Đại diện theo pháp luật là đại diện do pháp luật quy định hoặc do cơ quan nhà nước quyết định

Người được đại diện

Người chưa thành niên

Người được giám hộ

Người bị hạn chế năng lực
hành vi

Pháp nhân

Người đại diện

Là cha mẹ

Là người giám hộ

Là người được tòa án chỉ định

Là người đứng đầu pháp nhân

Đại diện theo ủy quyền

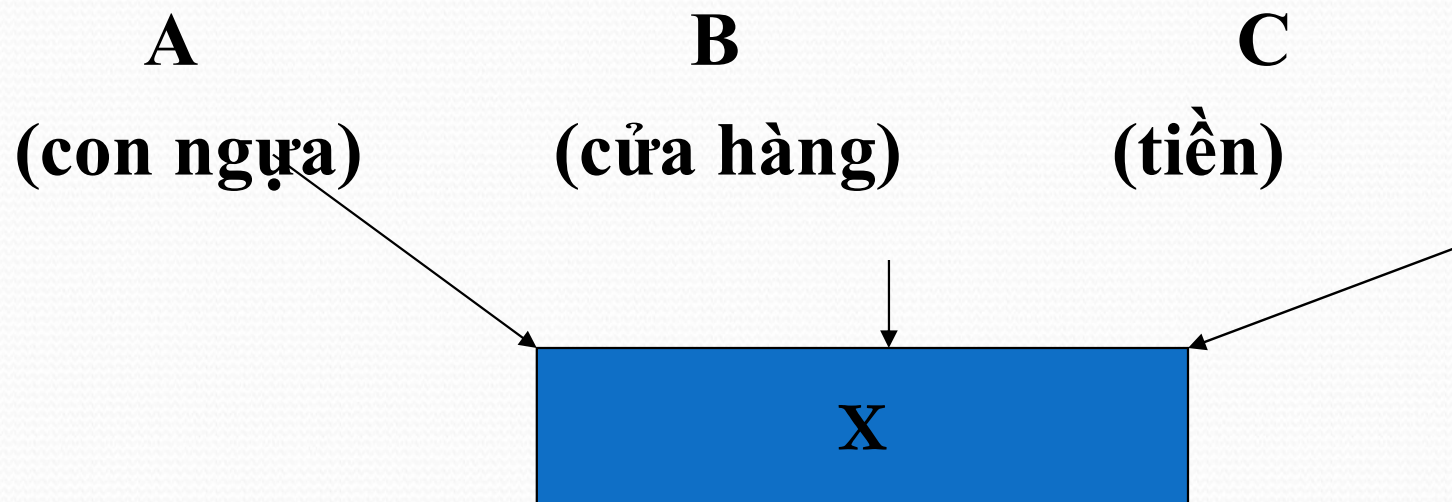
Đại diện theo ủy quyền là đại diện được xác lập theo sự ủy quyền giữa người đại diện và người được đại diện

C. Pháp nhân

I. Khái niệm pháp nhân

1. Khái niệm (Điều 84 BLDS)

- Sơ lược quá trình hình thành pháp nhân



- 
- Pháp nhân là một tổ chức thống nhất, độc lập, hợp pháp và có tài sản riêng và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình, nhân danh mình tham gia vào các quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập (theo Điều 84 Bộ luật dân sự)

Điều kiện của pháp nhân

- 1 Phải là một tổ chức và được thành lập một cách hợp pháp;
- 2 Có cơ cấu tổ chức chặt chẽ;
- 3 Có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó;
- 4 Nhân danh mình tham gia các QHPL một cách độc lập.

Có cơ cấu tổ chức và được thành lập hợp pháp

- Tổ chức là một tập thể người được sắp xếp dưới một hình thái nào đó (công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, công ty cổ phần, bệnh viện...) phù hợp với chức năng, lĩnh vực hoạt động và phải đảm bảo tính hiệu quả trong hoạt động của loại hình tổ chức đó

Chịu trách nhiệm bằng tài sản riêng

- Tài sản của pháp nhân:
- Tài sản riêng của pháp nhân
- Các tài sản được Nhà nước giao cho hoặc các tài sản mà pháp nhân được tặng cho.

Biểu hiện của tài sản pháp nhân bao gồm: vốn, các tư liệu sản xuất, các tài sản khác

- quyền bảo vệ lợi ích riêng.

Pháp nhân có quyền kiện để yêu cầu bảo vệ lợi ích của riêng mình, trong lĩnh vực tài sản (đòi nợ hội phí, đòi lại tài sản bị chiếm đoạt trái pháp luật, đòi bồi thường thiệt hại vật chất,...) hoặc phi tài sản (đòi bồi thường thiệt hại về tinh thần).

- Bảo vệ lợi ích chung.

Pháp nhân cũng có thể kiện cáo để yêu cầu bảo vệ lợi ích chung. Quyền này được luật quy định cho một số pháp nhân là tổ chức xã hội hoặc một cơ quan Nhà nước đảm trách một hoặc nhiều mặt công tác xã hội

Phân loại pháp nhân

- Các pháp nhân là cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang
- Các pháp nhân là các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp
- Các pháp nhân là các tổ chức kinh tế
- Các pháp nhân là tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các quỹ xã hội, quỹ từ thiện

3. Năng lực chủ thể của pháp nhân.

a. Năng lực pháp luật của pháp nhân

- Năng lực pháp luật của pháp nhân là khả năng của pháp nhân có các quyền, nghĩa vụ dân sự phù hợp với mục đích hoạt động của mình
- pháp nhân có năng lực pháp luật kể từ thời điểm tư cách pháp nhân phát sinh
- năng lực pháp luật của pháp nhân do luật xác định về nội dung, phù hợp với đặc điểm của từng loại pháp nhân.

Năng lực hành vi của pháp nhân

- Pháp nhân không có năng lực hành vi thực
- Pháp nhân luôn phải được đại diện, từ khi được thành lập cho đến khi chấm dứt, trong tất cả các hoạt động của mình

3. Điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự

- Khái niệm

Các điều kiện để giao dịch có giá trị: là những điều kiện do pháp luật quy định mà một giao dịch dân sự muốn phát sinh hiệu lực pháp lý phải thỏa mãn các điều kiện đó

- 
1. Người tham gia giao dịch có năng lực hành vi dân sự
 2. Người tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện
 3. Mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội
 4. Hình thức của hợp đồng phù hợp